

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 433/TBĐVN-TCKT

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2016

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

-Mã chứng khoán: GEX

-Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

-Điện thoại: 04 39726246

-Fax: 04 39726282

2. Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trân trọng thông báo về Nghị quyết số 41/2016/TBĐVN/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ngày 27/10/2016 về việc Triển khai thực hiện Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ kèm chứng quyền

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 28/10/2016 tại đường dẫn gex.vn/index.php?module=investor&act=view_news&id=408

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

***Tài liệu đính kèm:**

Nghị quyết số 41/2016/TBĐVN/NQ-HĐQT

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phạm Tuấn Anh

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

V/v: Triển khai thực hiện Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ kèm Chứng quyền

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 27/TBĐVN/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/8/2016;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam số ~~41~~./2016/TBĐVN/NQ-HĐQT ngày ~~27~~10/2016;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phát hành Trái phiếu riêng lẻ kèm Chứng quyền của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

Điều 2: Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tìm kiếm nhà đầu tư, thương thảo để chào bán Trái phiếu, Chứng quyền, thực hiện ký kết các hồ sơ, hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc chào bán, phát hành và chuyển nhượng Trái phiếu, Chứng quyền.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các văn bản, quyết định được ban hành trước đây (nếu có) về cùng một nội dung. Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TVHĐQT, BKS;
- Lưu Ban Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch

Nguyễn Hoa Cường

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

---***---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2016

**QUY ĐỊNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ KÈM CHỨNG QUYỀN CỦA
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2016/TBĐVN/NQ-HĐQT ngày 27/10/2016 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam)

Quy định phát hành Trái phiếu riêng lẻ kèm Chứng quyền của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (sau đây gọi là Quy định phát hành) hướng dẫn chi tiết Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ kèm theo Chứng quyền đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Tổ chức Phát hành”) thông qua ngày 01/08/2016 (“Phương án phát hành Trái phiếu”).

Quy định này chi tiết các Điều khoản và Điều kiện của Trái phiếu và Chứng quyền cũng như các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành Trái phiếu riêng lẻ kèm Chứng quyền của Tổ chức Phát hành. Quy định này được thực hiện sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc phát hành Trái phiếu kèm Chứng quyền.

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức Phát hành:

1. Tên Tổ chức Phát hành: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
2. Địa chỉ: Số 52, Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
3. Điện thoại: (84-4) 39726245/46, (84-4) 38257979
4. Fax: (84-4) 39726282, (84-4) 38260735
5. Website: www.gelex.vn
6. Vốn điều lệ: 1.550.000.000.000 đồng

2. Ngành nghề kinh doanh:

Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:

- + Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- + Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220KV;
- + Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220KV;
- + Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- + Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- + Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;

- + Kinh doanh ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với các ngành nghề kinh doanh có Điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ Điều kiện theo quy định của pháp luật.

Đầu tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

3. Tình hình hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015 (triệu đồng)
Tổng tài sản	4.736.796	5.146.416	4.917.504
Vốn điều lệ	1.400.000	1.400.000	1.550.000
Doanh thu thuần	7.388.083	8.735.023	8.382.707
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	459.607	604.483	571.329
Lợi nhuận trước thuế	535.206	573.229	574.403
Lợi nhuận sau thuế	411.609	448.225	455.996
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	309.553	318.432	321.996
Tỷ lệ trả cổ tức (% Mệnh giá)	12%	12%	10%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014 và 2015 của GELEX

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 số 27/TBĐVN/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/8/2016, căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam thông qua mục đích phát hành và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ như sau:

1. Mục đích phát hành

- Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổng công ty, cụ thể:
 - + Góp vốn Thành lập Công ty TNHH MTV Bất động sản GELEX;
 - + Góp vốn Thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư Năng lượng GELEX, hoạt động trong lĩnh vực đầu tư các dự án phát điện và các dự án kinh doanh liên quan đến điện khác;
 - + Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật

2. Phương án sử dụng số tiền thu được

Tổng số tiền dự kiến thu được từ việc phát hành Trái phiếu kèm Chứng quyền Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam năm 2016 là 2.000 (Hai nghìn) tỷ đồng, sẽ được sử dụng chi tiết vào các mục đích sau:

STT	Phương án sử dụng số tiền thu được	Số tiền dự kiến (Tỷ đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Thành lập Công ty TNHH MTV Bất động sản Gelex	500	Tháng 12/2016 – 2/2017
2	Thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư Năng lượng GELEX	500	Tháng 12/2016 – 2/2017
3	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty	578,2	Tháng 12/2016 – 2/2017
4	Nộp tiền thực hiện quyền mua cổ phần của công ty con – Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (“CADIVI”) theo phương án phát hành thêm cổ phần của CADIVI được Đại hội đồng cổ đông của CADIVI thông qua ngày 11/10/2016).	421,8	Tháng 12/2016 – 2/2017
	Tổng cộng	2.000	

3. Một số nội dung chính về việc góp vốn, mua cổ phần của các Công ty con

3.1. Các Công ty con dự kiến thành lập

a. Công ty TNHH MTV Bất động sản Gelex

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Bất động sản Gelex
- Địa chỉ trụ sở chính: 52 Lê Đại Hành – Phường Lê Đại Hành – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ dự kiến: 900 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tổ chức phát hành: 100%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, khách sạn, văn phòng cho thuê.
- Thời gian dự kiến thành lập: Tháng 12/2016 – 2/2017
- Căn cứ thực hiện: Công ty TNHH MTV Bất động sản Gelex được thành lập theo Đề án đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam thông qua theo nội dung Đề án tái cấu trúc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 27/TBĐVN/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/8/2016

b. Công ty TNHH MTV Đầu tư Năng lượng Gelex

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Đầu tư Năng lượng Gelex
- Địa chỉ trụ sở chính: 52 Lê Đại Hành – Phường Lê Đại Hành – Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ dự kiến: 600 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tổ chức phát hành: 100%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư các dự án phát điện.

- Thời gian dự kiến thành lập: Tháng 12/2016 – 2/2017
- Căn cứ thực hiện: Công ty TNHH MTV Đầu tư năng lượng Gelex được thành lập theo Đề án đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam thông qua theo nội dung Đề án tái cấu trúc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 27/TBĐVN/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/8/2016

3.2. Công ty dự kiến mua cổ phần

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ hiện tại: 288.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tổ chức phát hành (tại ngày 26/10/2016): 74,73%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, mua bán xuất – nhập khẩu dây cáp điện, khí cụ điện, vật liệu kỹ thuật điện...
- Thời gian mua cổ phần dự kiến: Tháng 12/2016 – 2/2017
- Căn cứ thực hiện: Mua cổ phần CAV của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam chào bán cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam ngày 11/10/2016.
- Phương án chào bán chứng khoán ra công chúng của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam:
 - + Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu
 - + Tỷ lệ chào bán: 1:1
 - + Giá chào bán: 20.000 đồng/cổ phần
 - + Số cổ phần CAV do GELEX nắm giữ tại thời điểm 26/10/2016: 21.521.824 cổ phần chiếm 74,73% vốn điều lệ
 - + Số cổ phần CAV mà GELEX được mua (dự kiến): 21.521.824 cổ phần
 - + Tổng số tiền GELEX dự kiến nộp để mua CAV: 430.436.480.000 đồng

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU

1. Loại Trái phiếu:	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, có đảm bảo bằng tài sản và kèm theo Chứng quyền, được phát hành làm 03 (ba) đợt
2. Loại tiền tệ phát hành và thanh toán:	Đồng Việt Nam (VND)
3. Mệnh giá Trái phiếu:	1.000.000.000 (Một tỷ) Đồng Việt Nam/1 Trái phiếu
4. Số lượng Trái phiếu phát hành dự kiến:	2.000 (Hai nghìn) Trái phiếu tương đương 2.000.000.000.000 đồng Việt Nam (Hai nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá. Số lượng Trái phiếu phát hành đối với 03 đợt như sau:

	- Đợt 1: 700 đến 1.800 Trái phiếu tương đương 700 đến 1.800 tỷ đồng - Đợt 2: 500 đến 1.000 Trái phiếu tương đương 500 đến 1.000 tỷ đồng - Đợt 3: Số Trái phiếu còn lại sau 02 đợt phát hành trước đó. <i>Thứ tự các đợt phát hành với số lượng và giá trị như trên có thể thay đổi tùy thuộc vào việc tìm kiếm nhà đầu tư, thương thảo để chào bán Trái phiếu kèm Chứng quyền, Trái phiếu và Chứng quyền.</i> Thời gian thực hiện các đợt phát hành Trái phiếu kèm Chứng quyền: Trong tháng 11 và tháng 12 năm 2016
5. Tổng giá trị Trái phiếu phát hành theo mệnh giá:	2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) Đồng Việt Nam
6. Đối tượng phát hành:	- Tại thời điểm phát hành, đối tượng mua Trái phiếu kèm Chứng quyền và/hoặc Chứng quyền là các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bao gồm ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Khoản 11 Điều 6 Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Tại thời điểm phát hành, số lượng nhà đầu tư mua Trái phiếu kèm Chứng quyền và/hoặc Chứng quyền tối đa là 60 nhà đầu tư. - Tại mỗi thời điểm thực hiện Chứng quyền, Người sở hữu Chứng quyền khi thực hiện quyền mua cổ phần phải tuân thủ quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, cụ thể: + Một tổ chức, cá nhân, hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan không được thực hiện quyền mua cổ phần dẫn đến tỷ lệ sở hữu cổ phần của các đối tượng này vượt quá mức sở hữu liên quan đến các ngưỡng phải chào mua công khai theo Luật Chứng khoán; + Một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan không được thực hiện quyền mua cổ phần từ 10% trở lên vốn điều lệ của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất. Nhà đầu tư mua Trái phiếu kèm Chứng quyền và/hoặc Chứng quyền phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp, cụ thể: Nhà đầu tư mua Trái phiếu kèm Chứng quyền và/hoặc Chứng quyền không phải là Công ty con của Tổng

	Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam. Đồng thời, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và các nhà đầu tư được lựa chọn mua trái phiếu không phải là các công ty con của cùng một công ty mẹ.
7. Hình thức phát hành:	Phát hành riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp theo Nghị định số 90/2011/NĐ-CP thông qua đại lý phát hành
8. Hình thức Trái phiếu:	Bút toán ghi sổ, có phát hành Giấy chứng nhận sở hữu Trái phiếu
9. Giá Phát hành:	Bằng mệnh giá Trái phiếu và/hoặc trên cơ sở đàm phán với nhà đầu tư
10. Kỳ hạn Trái phiếu:	03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành.
11. Ngày Phát Hành:	Trong Quý IV/2016, sau khi được UBCK Nhà nước chấp thuận
12. Lãi suất Trái phiếu:	Trái phiếu được hưởng lãi bắt đầu từ Ngày Phát Hành. Tiền Lãi Trái phiếu được thanh toán định kỳ tối đa không vượt quá 02 (hai) lần/năm. Tổng chi phí phát hành năm đầu (bao gồm Lãi suất cố định cho năm đầu và các chi phí tư vấn, đại lý, thu xếp, bảo lãnh...) không vượt quá 10,5%/năm. Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Trả Lãi tiếp theo, thả nổi được xác định bằng bình quân lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VND, áp dụng với cá nhân, kỳ hạn mười hai (12) tháng thanh toán lãi cuối kỳ (trong trường hợp ngân hàng không công bố lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn mười hai (12) tháng thanh toán lãi cuối kỳ thì sử dụng lãi suất loại hình huy động tiền gửi khác có kỳ hạn tương đương) ("Lãi Suất Tham Chiếu") công bố tại Chi nhánh, Sở Giao dịch của bốn ngân hàng thương mại tại Hà Nội bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở Giao dịch), Ngân hàng Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Sở Giao dịch 1), Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Sở Giao dịch) ("Ngân hàng Tham chiếu") vào lúc 11h00 Ngày Xác định Lãi suất hàng năm, cộng với lãi biên không vượt quá 3,5%/năm và/hoặc trên cơ sở đàm phán với nhà đầu tư đảm bảo phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua. Mức lãi suất cụ thể sẽ được quyết định trên cơ sở kết quả thương thảo chào bán Trái phiếu, Chứng quyền với nhà đầu tư.
13. Ngày xác định lãi suất:	Là 07 (bảy) ngày làm việc trước Ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi. Nếu Ngày Xác Định Lãi Suất không phải ngày làm việc thì Ngày Xác Định Lãi Suất là ngày làm việc tiếp theo.
14. Kỳ Tính Lãi:	Các Kỳ Tính Lãi của Trái phiếu là định kỳ 01 lần/năm hoặc 02 lần/năm và sẽ được quyết định trên cơ sở kết quả thương thảo với

	nhà đầu tư, kể từ và bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi tiếp theo. Ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đầu tiên là Ngày Phát Hành.
15. Ngày Thanh Toán Lãi:	Ngày Thanh Toán Lãi là ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là ngày làm việc thì Ngày Thanh Toán Lãi là ngày làm việc liền sau ngày lễ/hoặc ngày nghỉ đó.
16. Phương thức thanh toán Gốc, Lãi Trái phiếu:	Tiền Lãi Trái phiếu được trả sau, định kỳ vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi. Trừ khi Trái phiếu được mua lại trước hạn theo các Điều khoản và Điều kiện của Trái phiếu, tiền gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái phiếu và/hoặc trên cơ sở đàm phán với Nhà đầu tư.
17. Tài sản Bảo đảm:	Tài sản hợp pháp của Tổng Công ty hoặc bên thứ ba, bao gồm nhưng không hạn chế ở: - Trong phạm vi số cổ phần thuộc sở hữu của Tổ chức phát hành tại Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CAV), bao gồm 18.721.814 cổ phần (theo số liệu sở hữu tại ngày 15/09/2016) và số cổ phần CAV mà tổ chức phát hành thực hiện mua thêm theo mọi hình thức (nếu có); - Trong phạm vi số cổ phần thuộc sở hữu của Tổ chức phát hành tại Công ty cổ phần Thiết bị điện (Thibidi), bao gồm 10.946.970 cổ phần (theo số liệu sở hữu tại ngày 15/09/2016) và 23.600.000 cổ phần Thibidi mà tổ chức phát hành thực hiện mua thêm (nếu có); - Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Tòa nhà số 52 Lê Đại Hành – Hà Nội thuộc sở hữu của Tổ chức phát hành - Các tài sản hợp pháp khác Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam quyết định tài sản đảm bảo cụ thể cho từng đợt phát hành trái phiếu trên cơ sở kết quả thương thảo với nhà đầu tư.
18. Nguồn vốn thanh toán gốc, Lãi Trái phiếu:	Từ các nguồn thu hợp pháp của Tổ chức Phát hành
19. Mua lại Trái phiếu:	Tổ chức Phát hành có quyền mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái phiếu đang lưu hành trước hạn trên cơ sở tuân thủ các Điều khoản và Điều kiện của Trái phiếu.
20. Cam kết của TCPH đối với chủ sở hữu Trái phiếu:	- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi suất và gốc Trái phiếu; - Sử dụng nguồn vốn Trái phiếu đúng mục đích; - Tuân thủ đúng các Điều kiện, Điều khoản Trái phiếu;

	- Cam kết hỗ trợ việc chuyển thế chấp tài sản bảo đảm theo yêu cầu hợp lệ của Trái chủ (nếu có).
21. Tổ chức Tư vấn và đại lý Phát hành:	Công ty cổ phần Chứng khoán MB
22. Đại lý lưu ký và chuyển nhượng:	Đơn vị thực hiện lưu ký và chuyển nhượng Trái phiếu và Chứng quyền được lựa chọn sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc chào bán Trái phiếu kèm Chứng quyền.
23. Thuế:	Các khoản thanh toán liên quan đến Trái phiếu sẽ phải nộp hay khấu trừ thuế trước khi thanh toán theo quy định của Pháp luật Việt Nam
24. Niêm yết:	Trái phiếu sẽ được niêm yết khi đáp ứng quy định hiện hành và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành
25. Luật điều chỉnh:	Pháp luật Việt Nam

IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHÍNH CỦA CHỨNG QUYỀN

1. Tổng số lượng Chứng quyền phát hành:	2.000 (Hai nghìn) Chứng quyền (với mỗi Trái phiếu mua ban đầu, nhà đầu tư sẽ nhận được 01 (một) Chứng quyền. Chứng quyền được phát hành thành nhiều đợt, tương ứng với số lượng Trái phiếu phát hành của từng Đợt.
2. Điều kiện chuyển nhượng Chứng quyền :	Trái phiếu và Chứng quyền được tách riêng kể từ Ngày Phát Hành. Trừ khi pháp luật có quy định khác, Chứng quyền kèm theo Trái phiếu của mỗi đợt phát hành sẽ không được chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành Trái phiếu đó. Hạn chế này không áp dụng đối với việc chuyển nhượng cho hoặc giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Sau thời hạn hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật, Chứng quyền được tự do chuyển nhượng theo quy định của tổ chức quản lý, lưu ký và chuyển nhượng.
3. Số lượng cổ phần phát hành theo mỗi Chứng quyền :	Số lượng cổ phần phát hành theo mỗi Chứng quyền là 50.000 (Năm mươi nghìn) cổ phần cho 01 (một) Chứng quyền. Số lượng cổ phần phát hành theo mỗi Chứng quyền (50.000 cổ phần) vừa nêu là số lượng cổ phần tính tương ứng với Giá mua cổ phần được áp dụng tại mỗi thời điểm phát hành Trái phiếu kèm Chứng quyền là 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng/cổ phần.
4. Tổng số lượng cổ phần phát hành tối đa:	100.000.000 (Một trăm triệu) cổ phần
5. Loại cổ phần phát hành theo Chứng quyền :	Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng

6. Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền :	Giá mua cổ phần được áp dụng tại mỗi thời điểm phát hành Trái phiếu kèm Chứng quyền là 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng/cổ phần. Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng theo quy định tại Mục 8.4 dưới đây. Trong mọi trường hợp, Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền không thấp hơn 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần. Giá mua cổ phần áp dụng tại thời điểm phát hành Trái phiếu (20.000 đồng/cổ phần) là mức giá đã tính đến ảnh hưởng của việc pha loãng do phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1 với giá phát hành 18.000 đồng/cổ phần theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 số 27/TBĐVN/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/8/2016.
7. Ngày thực hiện Chứng quyền :	Chứng quyền kèm theo Trái phiếu được thực hiện tối đa không quá 3 (ba) lần trong thời gian hiệu lực của Chứng quyền. Hội đồng quản trị quyết định số lượng, tỷ lệ, thời điểm và các nội dung khác liên quan đến việc thực hiện Chứng quyền. Nếu Ngày thực hiện Chứng quyền không phải là ngày làm việc thì Ngày thực hiện Chứng quyền là ngày làm việc liền sau ngày lễ/hoặc ngày nghỉ đó. Các Ngày thực hiện Chứng quyền được áp dụng thống nhất đối với tất cả các chứng quyền phát hành kèm theo các đợt phát hành Trái phiếu kèm Chứng quyền mà Tổ chức phát hành thực hiện phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 27/TBĐVN/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/8/2016
8. Trình tự, thủ tục thực hiện Quyền Mua Cổ phần: Khi được sử dụng trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: “Giá tham chiếu” của một cổ phần tại một ngày xác định là mức giá theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán mà cổ phần của Tổ chức phát hành được niêm yết/dăng ký giao dịch. “Ngày chốt Danh sách” là tối thiểu 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc trước Ngày thực hiện Chứng quyền. Vào Ngày chốt danh sách, Tổ chức Phát hành hoặc Tổ chức được ủy quyền của Tổ chức Phát hành (sau đây gọi tắt là “Tổ chức được ủy quyền”) sẽ lập danh sách người sở hữu Chứng quyền đối với mỗi thời điểm thực hiện quyền mua cổ phần. Để làm rõ, chỉ những người sở hữu Chứng quyền tại Ngày chốt danh sách mới có tên trong Danh sách chốt. Sau Ngày chốt danh sách, toàn bộ số lượng Chứng quyền có quyền thực hiện tại mỗi thời điểm thực hiện quyền mua đó sẽ không được chuyển nhượng. “Ngày thông báo chốt Danh sách” là tối thiểu 15 (mười lăm) ngày làm việc trước Ngày chốt danh sách. Vào Ngày thông báo chốt Danh sách, Tổ chức phát hành sẽ đăng thông báo về việc chốt Danh sách Người sở hữu Chứng quyền để thực hiện quyền mua cổ phần trên website chính thức của Tổ chức phát hành. “Thời gian đăng ký và nộp tiền thực hiện Chứng quyền” là thời gian mà Người sở	

hữu Chứng quyền có tên trong Danh sách tại Ngày chốt danh sách tiến hành việc đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần kèm theo số lượng Chứng quyền được thực hiện tại từng thời điểm. Thời gian đăng ký và nộp tiền thực hiện Chứng quyền bắt đầu từ 8:00 giờ (giờ Hà Nội) của Ngày làm việc liền sau Ngày chốt danh sách cho đến 17:00 giờ (giờ Hà Nội) của Ngày làm việc thứ mười liền trước Ngày thực hiện Chứng quyền (“Ngày cuối cùng của Thời gian đăng ký và nộp tiền thực hiện Chứng quyền”).

“Ngày thực hiện Chứng quyền” là ngày Tổ chức phát hành phát hành cổ phần cho Người sở hữu Chứng quyền đã đăng ký thực hiện quyền mua phù hợp với Quy định này và pháp luật có liên quan; đồng thời đã nộp tiền mua cổ phần theo đăng ký hợp lệ đó. Ngày thực hiện Chứng quyền áp dụng thống nhất đối với tất cả các chứng quyền phát hành kèm theo các đợt phát hành Trái phiếu kèm Chứng quyền mà Tổ chức phát hành thực hiện phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 27/TBĐVN/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/8/2016;

“Ngày làm việc” có nghĩa là bất kỳ ngày nào trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày lễ, ngày nghỉ bù ngày lễ theo quy định của nhà nước Việt Nam;

“Sở Giao dịch Chứng khoán” có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phần được niêm yết/đăng ký giao dịch.

8.1. Quyền Mua Cổ phần:	a) Người Sở Hữu Chứng quyền có Quyền Mua Cổ phần thông qua việc thực hiện Chứng quyền (Quyền Mua Cổ phần) tại các Ngày thực hiện Chứng quyền theo quy định cụ thể tại từng đợt phát hành Trái phiếu, tuy nhiên trong mọi trường hợp, không vượt quá ba năm kể từ Ngày Phát Hành (Thời Hạn Hiệu Lực Tối Đa). b) Số lượng Chứng quyền mà Người Sở Hữu Chứng quyền được quyền thực hiện nhưng Người Sở Hữu Chứng quyền không đăng ký thực hiện một phần hay toàn bộ sẽ bị mất quyền mua cổ phần từ sau 17:00 giờ (giờ Hà Nội) Ngày cuối cùng của Thời gian đăng ký và nộp tiền thực hiện Chứng quyền. Để làm rõ, số lượng Chứng quyền không được đăng ký thực hiện sẽ không được chuyển sang các lần thực hiện Chứng quyền tiếp theo. Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành, Hội đồng quản trị có quyền thực hiện phân phối số lượng Chứng quyền chưa được thực hiện của từng lần cho các đối tượng khác phù hợp với quy định của Pháp luật. Quyền mua cổ phần và các điều khoản, điều kiện của các Chứng quyền mà HĐQT phân phối lại cho các đối tượng khác không được ưu đãi hơn so với các điều khoản và điều kiện ban đầu. c) Đối với mỗi Chứng quyền của mình, Người Sở Hữu Chứng quyền có quyền mua 50.000 cổ phần (Số lượng Cổ phần phát hành theo mỗi Chứng quyền). d) Tại thời điểm phát hành Trái phiếu, Giá mua mỗi cổ phần theo quyền mua cổ phần là 20.000 VND (Hai mươi nghìn) đồng Việt Nam/cổ phần (Giá Cổ phần Theo Chứng quyền). Giá mua mỗi Cổ phần theo Chứng quyền áp dụng cho mỗi Ngày thực hiện Chứng quyền bị điều chỉnh theo quy định tại Điều 8.4. Tại mỗi thời điểm điều chỉnh và trước 17:00 giờ (giờ Hà Nội) của Ngày chốt danh sách, Tổ chức phát hành sẽ thông báo trên website chính thức của Tổ chức phát hành về Giá mua cổ phần áp dụng cho mỗi thời điểm điều chỉnh. e) Tổng số lượng cổ phần tối đa phát hành theo Chứng quyền là 100.000.000 cổ phần.
8.2. Điều Kiện Thực hiện Chứng quyền	Người Sở Hữu Chứng quyền chỉ được thực hiện Quyền Mua Cổ phần theo Chứng quyền do mình sở hữu nếu đáp ứng các Điều kiện sau: a) Tại Ngày thực hiện Chứng quyền, Người Sở Hữu Chứng quyền đó không thuộc đối tượng bị cấm sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan; b) Tại Ngày thực hiện Chứng quyền, việc thực hiện Quyền Mua Cổ phần của Người Sở Hữu Chứng quyền phải đảm bảo tuân thủ Khoản 3, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật

	Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật tương ứng trong trường hợp có sự thay đổi; và c) Nếu Người Sở Hữu Chứng quyền là nhà đầu tư nước ngoài (xác định theo quy định của pháp luật có liên quan), việc thực hiện Quyền Mua Cổ phần của Người Sở Hữu Chứng quyền đó không được làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong Tổ chức Phát hành vượt quá giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật. Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Chứng quyền được thực hiện Quyền Mua Cổ phần trong phạm vi không làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong Tổ chức Phát hành vượt quá giới hạn cho phép. Trong trường hợp đó, nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện quyền mua cổ phần tương ứng với tỷ lệ giữa số lượng chứng quyền đăng ký và số lượng chứng quyền được phép thực hiện mà không làm tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài vượt quá giới hạn cho phép. Số lượng chứng quyền được thực hiện của từng nhà đầu tư được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày cuối cùng của Thời gian đăng ký và nộp tiền thực hiện Chứng quyền, Tổ chức phát hành gửi Thông báo về số lượng chứng quyền được thực hiện, và chuyển trả số tiền thừa do nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện toàn bộ số Chứng quyền đã đăng ký (nếu có) vào tài khoản chỉ định của nhà đầu tư nêu tại Đăng ký thực hiện Chứng quyền. Công thức tính toán số lượng chứng quyền được thực hiện của từng nhà đầu tư nước ngoài như sau: $SLTH = \frac{SLDK \times SLCP}{Tong_SLDK}$ Trong đó: <i>SLTH</i> là số lượng chứng quyền được phép thực hiện của từng nhà đầu tư <i>SLDK</i> là số lượng chứng quyền nhà đầu tư đã đăng ký hợp lệ <i>SLCP</i> là số lượng chứng quyền tối đa được phép thực hiện mà không làm tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài vượt quá giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật <i>Tong_SLDK</i> là tổng số lượng đăng ký hợp lệ của tất cả các nhà đầu tư nước ngoài Hội đồng quản trị có quyền quyết định mức giảm tỷ lệ room giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài đối với mã chứng khoán GEX và thực hiện các thủ tục với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc giảm tỷ lệ room vừa nêu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chứng quyền của nhà đầu tư nước ngoài. Để làm rõ, Hội đồng quản trị không bắt buộc phải quyết định giảm tỉ lệ room giao dịch của nhà đầu tư
--	--

	nước ngoài và việc giảm tỷ lệ room giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) chỉ được thực hiện trong phạm vi phù hợp với quy định của Pháp luật liên quan. d) Trong trường hợp Người Sở Hữu Chứng quyền vi phạm các quy định tại Điều 8.2 (a) và 8.2 (b) nêu trên, Tổ chức phát hành có quyền từ chối phát hành số lượng cổ phần làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phần của Người Sở Hữu Chứng quyền vượt quá giới hạn theo quy định tương ứng. Để làm rõ, trừ số lượng cổ phần đã bị Tổ chức phát hành từ chối phát hành vừa nêu, Người Sở Hữu Chứng quyền có nghĩa vụ mua toàn bộ số lượng cổ phần còn lại căn cứ vào Đăng ký thực hiện Chứng quyền và số tiền đã thanh toán hợp lệ. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày cuối cùng của Thời gian đăng ký và nộp tiền thực hiện Chứng quyền, Tổ chức phát hành gửi Thông báo về số lượng chứng quyền được thực hiện, và chuyển trả số tiền thừa của số lượng cổ phần bị từ chối phát hành (nếu có) vào tài khoản chỉ định của nhà đầu tư nêu tại Đăng ký thực hiện Chứng quyền. Người Sở Hữu Chứng quyền không có quyền yêu cầu và Tổ chức phát hành không có nghĩa vụ triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc kiến nghị bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc chào bán cổ phần cho những Người Sở Hữu Chứng quyền vi phạm các quy định nêu tại Điều 8.2 (a) và 8.2 (b) nêu trên. e) Số lượng Chứng quyền không được đăng ký thực hiện, Số lượng Chứng quyền không thực hiện nộp tiền mua cổ phần, Số lượng Chứng quyền không được thực hiện do không tuân thủ các điều kiện tại Điều 8.2 và số lượng Chứng quyền lẻ do làm tròn của từng lần thực hiện Chứng quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với các điều kiện không thuận lợi hơn so với điều khoản, điều kiện ban đầu của Chứng quyền.
8.3.Thủ tục thực hiện Chứng quyền	Phụ thuộc vào quy định của pháp luật liên quan có hiệu lực tại Ngày thực hiện Chứng quyền, việc thực hiện Chứng quyền sẽ theo các thủ tục sau: a) Thông báo về việc thực hiện Chứng quyền: Vào ngày Thông báo thực hiện chứng quyền, Tổ chức phát hành và/hoặc Tổ chức được ủy quyền sẽ đăng tải trên website chính thức của Tổ chức phát hành và/hoặc Tổ chức được ủy quyền Thông báo về việc chốt danh sách Người sở hữu chứng quyền để thực hiện quyền mua cổ phần. Thông báo sẽ nêu rõ Ngày chốt danh sách; Ngày thực hiện Chứng quyền; Thời gian đăng ký và nộp tiền thực hiện Chứng quyền; địa điểm thực hiện và các nội dung khác liên quan. b) Không muộn hơn 17:00 giờ (giờ Hà Nội) của Ngày chốt danh sách, Tổ chức phát hành thông báo trên website chính thức của Tổ chức phát hành Giá mua cổ phần áp dụng cho lần thực hiện Chứng quyền hiện hành. Trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể

từ Ngày chốt danh sách, Tổ chức phát hành hoặc Tổ chức được ủy quyền gửi Thông báo về Ngày thực hiện Chứng quyền; Thời gian đăng ký và nộp tiền thực hiện Chứng quyền; địa điểm thực hiện và các nội dung khác liên quan đến Người Sở Hữu Chứng quyền có tên trong Danh sách Người Sở Hữu Chứng quyền tại Ngày chốt danh sách. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ đăng ký của Người Sở Hữu Chứng quyền.

c) Để thực hiện Chứng quyền do mình sở hữu, trong Thời gian đăng ký và nộp tiền thực hiện Chứng quyền, Người Sở Hữu Chứng quyền phải nộp cho Tổ chức Phát hành hoặc Tổ chức được ủy quyền:

- Đăng ký thực hiện Chứng quyền (theo mẫu do Tổ chức Phát hành cung cấp) đã được ký kết hợp lệ. Đăng ký thực hiện Chứng quyền sẽ không thể bị rút lại hay hủy ngang sau khi đã nộp cho Tổ chức Phát hành hoặc Tổ chức được ủy quyền; và
- Ủy nhiệm chi chuyển tiền thể hiện Người sở hữu Chứng quyền đã chuyển số tiền mua số lượng cổ phần đăng ký vào Tài khoản chỉ định của Tổ Chức Phát hành. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa số lượng cổ phần mà Người sở hữu chứng quyền đăng ký thực hiện và số lượng cổ phần mà Người sở hữu đã nộp tiền mua, Người sở hữu chỉ được mua theo số lượng cổ phần nhỏ hơn của hai số lượng vừa nêu.

d) Tổ chức Phát hành hoặc Tổ chức được ủy quyền sẽ tiếp nhận và kiểm tra, đối chiếu đăng ký thực hiện Chứng quyền với Danh sách Người sở hữu Chứng quyền tại Ngày chốt danh sách. Để tránh nhầm lẫn, việc kiểm tra, đối chiếu của Tổ chức Phát hành chỉ đảm bảo sự phù hợp giữa Đăng ký của Người sở hữu Chứng quyền với Danh sách Người sở hữu Chứng quyền tại Ngày chốt Danh sách. Tổ chức Phát hành không có nghĩa vụ kiểm tra, xác minh việc tuân thủ các điều kiện nêu tại Khoản 8.2 của Người sở hữu Chứng quyền.

e) Những Người Sở Hữu Chứng quyền có tên trong danh sách thực hiện Chứng quyền được chốt vào ngày Chốt danh sách có liên quan phải nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản do Tổ chức Phát hành chỉ định không muộn hơn 17:00 giờ (giờ Hà Nội) ngày cuối cùng của Thời gian đăng ký và nộp tiền thực hiện Chứng quyền. Nếu quá thời hạn trên mà có bất kỳ Người Sở Hữu Chứng quyền nào trong danh sách không nộp đủ tiền mua cổ phần theo đúng số lượng Chứng quyền đề nghị thực hiện tại Đề nghị thực hiện Chứng quyền của mình thì Người Sở Hữu Chứng quyền đó coi như đã từ chối thực hiện Chứng quyền trong phạm vi số tiền không nộp và các Chứng quyền bị từ chối thực hiện như vậy sẽ không được chuyển sang các lần thực hiện Chứng quyền tiếp theo. Số Chứng quyền được thực hiện trong trường hợp vừa nêu sẽ được tính tương ứng theo số tiền mà Người Sở Hữu Chứng quyền đã nộp theo nguyên tắc làm tròn xuống hàng

đơn vị. Để đảm bảo nguồn vốn hoạt động cho Tổ chức phát hành, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện phân phối số lượng Chứng quyền không nộp tiền mua cổ phần của từng lần cho các đối tượng khác phù hợp với quy định của Pháp luật. Quyền mua cổ phần và các điều khoản, điều kiện của các Chứng quyền mà HĐQT phân phối lại cho các đối tượng khác không ưu đãi hơn so với điều khoản và điều kiện ban đầu.

Số tiền của mỗi Người Sở Hữu Chứng quyền phải nộp bằng Số lượng Cổ phần Theo Chứng quyền nhân với (x) số Chứng quyền đề nghị thực hiện theo Đề nghị thực hiện Chứng quyền của mình nhân với (x) Giá Cổ phần Theo Chứng quyền có hiệu lực vào Ngày chốt danh sách.

Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc sau ngày kết thúc thời hạn nộp tiền quy định tại Điều kiện 8.4 (e) này, Tổ chức phát hành hoặc Tổ chức được ủy quyền sẽ:

- i. Lập Danh sách Người Sở Hữu Chứng quyền được phân phối cổ phần, số cổ phần được phân phối theo Chứng quyền, số Chứng quyền không được đăng ký, Số lượng Chứng quyền không được thực hiện do không tuân thủ các điều kiện tại Điều 8.2, số Chứng quyền lẻ do làm tròn và số Chứng quyền không thực hiện nộp tiền mua cổ phần (nếu có).
 - ii. Thực hiện việc phân phối số Chứng quyền không được đăng ký, Số lượng Chứng quyền không được thực hiện do không tuân thủ các điều kiện tại Điều 8.2, số Chứng quyền lẻ do làm tròn và số Chứng quyền không thực hiện nộp tiền mua cổ phần cho các đối tượng do HĐQT phê chuẩn; và tiến hành thu tiền mua cổ phần của các đối tượng được phân phối Chứng quyền.
 - iii. Tổng hợp lại Danh sách được phân phối cổ phần sau khi kết thúc việc phân phối lại Chứng quyền không được đăng ký, Số lượng Chứng quyền không được thực hiện do không tuân thủ các điều kiện tại Điều 8.2, Chứng quyền lẻ do làm tròn và Chứng quyền không thực hiện nộp tiền mua cổ phần (Danh sách Được Phân Phối Cổ phần).
 - iv. Hoàn tất mọi thủ tục và chấp thuận nội bộ cần thiết nhằm mục đích phát hành cổ phần theo Danh sách Được Phân Phối Cổ phần.
- f) Tại Ngày thực hiện Chứng quyền, Tổ chức Phát hành sẽ phân phối cổ phần cho những Người Sở Hữu Chứng quyền theo Danh sách Được Phân Phối Cổ phần và thông báo cho những Người Sở Hữu Chứng quyền có liên quan.
- g) Thủ tục hoàn tất đợt phát hành: Tổ chức Phát hành có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục và công việc cần thiết hoặc bắt buộc

	đối với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, và/hoặc theo các quy định của Pháp luật hiện hành, để xin được mọi chấp thuận, phê duyệt, đăng ký, thông báo hoặc cho phép cần thiết của cơ quan đó (nếu có) nhằm mục đích phát hành, báo cáo, lưu ký, niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu phát hành thêm theo quy định của pháp luật.
8.4. Điều chỉnh Giá Cổ phần Theo Chứng quyền	Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành Chứng quyền cho đến khi thực hiện Chứng quyền, để đảm bảo quyền lợi của người sở hữu Chứng quyền, giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền của từng đợt phát hành Trái phiếu sẽ lần lượt được điều chỉnh tương ứng với từng lần điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu GEX trên Sở Giao dịch Chứng khoán trong các trường hợp tổ chức phát hành: (i) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, (ii) Chia, tách, gộp cổ phiếu, (iii) Trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu, (iv) Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dẫn đến việc điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu GEX trên thị trường. Giá mua cổ phần áp dụng tại thời điểm phát hành Trái phiếu (20.000 đồng/cổ phần) là mức giá đã tính đến ảnh hưởng của việc pha loãng do phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1 với giá phát hành 18.000 đồng/cổ phần theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 số 27/TBĐVN/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/8/2016. Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền sẽ lần lượt được điều chỉnh tương ứng với từng lần điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu GEX, theo công thức sau: Giá mua cổ phần = Giá mua cổ phần đang được áp dụng tại từng thời điểm * $PR_t/PR(t-1)$ Trong đó: - $PR(t-1)$ là giá tham chiếu cổ phiếu GEX trước ngày giao dịch không hưởng các quyền nêu trên; - PR_t là giá tham chiếu cổ phiếu GEX tại ngày giao dịch không hưởng các quyền nêu trên. Giá mua cổ phần điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Việc tính giá thực hiện chứng quyền điều chỉnh sẽ được thực hiện tại ngày giao dịch không hưởng các quyền nêu trên.
9. Phương thức bồi thường thiệt hại nếu Tổ chức Phát hành không thực hiện các Điều kiện Điều khoản của Chứng quyền	
9.1.	Trong trường hợp Người Sở Hữu Chứng quyền đã gửi Đăng ký thực hiện Chứng quyền, nộp tiền mua cổ phần và tuân thủ các nghĩa vụ của Người Sở Hữu Chứng quyền theo quy định tại Điều kiện và Điều khoản của Chứng quyền và các hợp đồng, thỏa thuận khác liên quan đến Trái phiếu mà Tổ chức Phát hành không phát

	hành Cổ phần theo Chứng quyền vì bất kỳ lý do nào, trừ trường hợp quy định tại Điều 8.2 Quy định này, Tổ chức Phát hành phải trả cho mỗi Người Sở Hữu Chứng quyền đã gửi Đề nghị thực hiện Chứng quyền một số tiền tính theo công thức sau (với điều kiện giá trị tính toán lớn hơn 0 đồng): $A \times B - C$ Trong đó: A là số cổ phần Người Sở Hữu Chứng quyền đó phải nhận được theo số Chứng quyền đề nghị thực hiện hợp lệ nhưng không được Tổ chức Phát hành và phân phối B là Giá tham chiếu của Cổ phần xác định vào Ngày chốt danh sách; và C là số tiền mua cổ phần mà Người Sở Hữu Chứng quyền đã nộp hợp lệ đối với số cổ phần A
9.2.	Nếu sau Thời Hạn Hiệu Lực Tối Đa mà Người Sở Hữu Chứng quyền không thực hiện Chứng quyền, thì Chứng quyền đương nhiên hết hiệu lực. Tổ chức Phát hành không phải bồi thường hoặc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ gì đối với chủ sở hữu Chứng quyền đã hết hiệu lực
10. Hiệu lực độc lập	Việc mua lại Trái phiếu sẽ không làm mất hiệu lực của Chứng quyền
11. Hiệu lực của Chứng quyền	Sau các Ngày thực hiện Chứng quyền, nếu có Chứng quyền không được thực hiện của từng lần thực hiện Chứng quyền, thì số Chứng quyền không được thực hiện của từng lần đó đương nhiên hết hiệu lực. Tổ chức Phát hành không phải bồi thường hoặc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ gì đối với chủ sở hữu Chứng quyền đã hết hiệu lực.

V. TÀI SẢN ĐẢM BẢO CHO TRÁI PHIẾU

1. Hội đồng quản trị thống nhất việc dùng các tài sản để đảm bảo cho Trái phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 01/08/2016 thông qua, bao gồm:

- Trong phạm vi số cổ phần thuộc sở hữu của Tổ chức phát hành tại Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CAV), bao gồm 18.721.814 cổ phần (theo số liệu sở hữu tại ngày 15/09/2016) và số cổ phần CAV mà tổ chức phát hành thực hiện mua thêm theo mọi hình thức (nếu có);
- Trong phạm vi số cổ phần thuộc sở hữu của Tổ chức phát hành tại Công ty cổ phần Thiết bị điện (Thibidi), bao gồm 10.946.970 cổ phần (theo số liệu sở hữu tại ngày 15/09/2016) và 23.600.000 cổ phần Thibidi mà tổ chức phát hành thực hiện mua thêm (nếu có);
- Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Tòa nhà số 52 Lê Đại Hành – Hà Nội thuộc sở hữu của Tổ chức phát hành;
- Các tài sản hợp pháp khác.

2. Thế chấp Tài sản Bảo đảm

Các Tài sản bảo đảm sẽ được Tổ chức phát hành thế chấp cho Trái chủ và/hoặc Tổ chức được ủy quyền của Trái chủ và/hoặc Tổ chức khác phù hợp với các quy định của Pháp luật có liên quan trên cơ sở thỏa thuận với Nhà đầu tư.

3. Định giá Tài sản Bảo đảm

Tài sản sẽ được định giá bởi các tổ chức định giá được cấp phép và/hoặc trên cơ sở đàm phán với Nhà đầu tư.

VI. CÁC TỔ CHỨC THAM GIA PHÁT HÀNH

1. **Tổ chức tư vấn phát hành:** Công ty cổ phần Chứng khoán MB
2. **Đại lý phát hành Trái phiếu:** Công ty cổ phần chứng khoán MB
3. **Đại lý lưu ký, và quản lý chuyển nhượng Trái phiếu:** được lựa chọn sau khi UBCK Nhà nước chấp thuận việc phát hành Trái phiếu kèm Chứng quyền.
4. **Đại lý lưu ký, và quản lý chuyển nhượng Chứng quyền:** được lựa chọn sau khi UBCK Nhà nước chấp thuận việc phát hành Trái phiếu kèm Chứng quyền.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường